



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ ÁN

**Thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý các cơ quan, đơn vị
trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2023-2025**

*(Kèm theo Quyết định số 404/QĐ-UBND ngày 24/10/2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Phần thứ nhất

SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. Sự cần thiết xây dựng Đề án

Thực hiện chủ trương thí điểm đổi mới cách tuyển chọn lãnh đạo, quản lý của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, tại Chương trình công tác toàn khóa của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020-2025 đã giao Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng "*Đề án thí điểm thi tuyển một số chức danh lãnh đạo, quản lý các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025*".

Thực hiện Chương trình công tác toàn khóa của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Nội vụ tại Văn bản số 2424/BNV-CCVC ngày 09/5/2017 về thực hiện Đề án thí điểm đổi mới cách tuyển chọn lãnh đạo, quản lý cấp sở, cấp phòng; Ủy ban nhân dân tỉnh đã xây dựng và ban hành Đề án thí điểm thi tuyển một số chức danh lãnh đạo, quản lý các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2022 (kèm theo Quyết định số 229/QĐ-UBND ngày 14/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh) để tổ chức thực hiện và tiếp tục hoàn thiện cơ chế tuyển chọn cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý các cơ quan, đơn vị triển khai trên địa bàn toàn tỉnh giai đoạn 2023-2025 và những năm tiếp theo, nhằm đổi mới, nâng cao chất lượng công tác bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ theo quan điểm chỉ đạo tại Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Để tiếp tục thực hiện chủ trương đổi mới cách tuyển chọn cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bằng hình thức thi tuyển trên địa bàn toàn tỉnh giai đoạn 2023-2025 và giai đoạn tiếp theo, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng "*Đề án thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2023-2025*".

II. Cơ sở xây dựng Đề án

1. Căn cứ pháp lý xây dựng Đề án

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019.

- Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008; Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019.

- Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16/01/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng *Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*.

- Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng *về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ*.

- Kết luận số 37-KL/TW ngày 02/02/2009 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng *về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chiến lược cán bộ từ nay đến năm 2020*.

- Kết luận số 64-KL/TW ngày 28/5/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng *Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở*.

- Thông báo số 202-TB/TW ngày 26/5/2015 của Bộ Chính trị về Đề án “*Thí điểm đổi mới cách tuyển chọn lãnh đạo, quản lý cấp vụ, cấp sở, cấp phòng*”.

- Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020.

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

- Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

- Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

- Văn bản số 2424/BNV-CCVC ngày 09/5/2017 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Đề án thí điểm đổi mới cách tuyển chọn lãnh đạo, quản lý cấp vụ, cấp sở, cấp phòng.

- Văn bản số 4260/BTC-HCSN ngày 30/3/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí triển khai Đề án thí điểm đổi mới cách tuyển chọn lãnh đạo, quản lý cấp vụ, cấp sở, cấp phòng.

- Kế hoạch số 208-KH/TU ngày 01/8/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

- Quy định số 03-QĐ/TU ngày 10/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về giao việc đột phá, đổi mới đối với một số chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

- Kết luận số 1151-KL/TU ngày 25/02/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về giao việc đột phá, đổi mới năm 2023, giai đoạn 2021-2025 cho một số chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

2. Cơ sở thực tiễn

Qua 02 năm thực hiện Đề án thí điểm thi tuyển một số chức danh lãnh đạo, quản lý các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2022, các cơ quan, đơn vị đã tổ chức thi tuyển thành công 41 vị trí chức danh lãnh đạo, quản lý (14 cấp trưởng, 27 cấp phó). Việc thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý đảm bảo các nguyên tắc: (1) Có sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy và theo phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh; (2) Tập trung, dân chủ, có sự giám sát chặt chẽ của cấp có thẩm quyền; (3) Công bằng, công khai, minh bạch, cạnh tranh lành mạnh; (4) Nhân sự trúng tuyển để bổ nhiệm đảm bảo chất lượng, tiêu chuẩn, điều kiện chung và tiêu chuẩn, điều kiện chức danh được bổ nhiệm, có phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực quản lý và chuyên môn, nghiệp vụ tốt, phù hợp với chức danh tuyển chọn.

Phần thứ hai

KẾT QUẢ THI TUYỂN CHỨC DANH LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TUYÊN QUANG GIAI ĐOẠN 2021-2022

I. Kết quả thực hiện

Từ năm 2022 đến tháng 7/2023, đã hoàn thành việc thi tuyển đối với 41 vị trí chức danh lãnh đạo, quản lý các cơ quan, đơn vị (14 cấp trưởng, 27 cấp phó), gồm:

- 04 vị trí chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý (Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Phó Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình, Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Tân Trào).

- 03 vị trí chức danh diện Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý (Phó Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tuyên Quang, Phó Giám đốc Bệnh viện Phổi, Phó Giám đốc Bệnh viện Y dược cổ truyền).

- 13 vị trí chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương thuộc cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh (05 cấp trưởng, 08 cấp phó).

- 21 vị trí chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (09 cấp trưởng, 12 cấp phó).

II. Đánh giá chung

1. Ưu điểm

- Cấp ủy, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị đã lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả việc thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý theo nội dung Đề án. Kịp thời ban hành các văn bản để tổ chức thi tuyển tại cơ quan, đơn vị. Việc thi tuyển cơ bản đảm bảo đúng quy trình, thủ tục, nội dung theo quy định tại Đề án.

- Cán bộ, công chức, viên chức tham gia dự thi đảm bảo về năng lực, trình độ chuyên môn và các điều kiện, tiêu chuẩn khác theo yêu cầu của chức vụ tuyển chọn (được quy hoạch chức danh bổ nhiệm, quy hoạch chức danh tương đương; 100% cán bộ, công chức, viên chức dự tuyển có kết quả đánh giá, xếp loại 03 năm gần nhất hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Cán bộ, công chức, viên chức trúng tuyển có phẩm chất chính trị vững vàng, có trình độ, năng lực đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện chức vụ được bổ nhiệm).

- Công tác giám sát việc tổ chức thi tuyển được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định, đảm bảo kỳ thi được tổ chức công khai, minh bạch, cạnh tranh lành mạnh và đúng thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ.

2. Khó khăn, vướng mắc

Theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ về trình tự thực hiện thi tuyển có nội dung còn bất cập, gây khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện, như: Việc quy định quy trình thực hiện thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý trải qua nhiều bước (xin chủ trương tổ chức thi tuyển, xây dựng kế hoạch thi, thông báo thi, nhận hồ sơ dự thi, thẩm định hồ sơ, lý lịch ứng viên dự thi, phê duyệt thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi, tổ chức thi viết, thi trình bày đề án và tiến hành các thủ tục, quy trình bổ nhiệm) thường kéo dài từ 02 đến 03 tháng. Thời gian thi kéo dài nên không đáp ứng tính cấp thiết, kịp thời nhân sự cần kiện toàn, bổ nhiệm chức danh lãnh đạo, quản lý còn khuyết để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

Phần thứ ba **MỤC TIÊU, YÊU CẦU, NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN** **THI TUYỂN ĐỂ BỔ NHIỆM**

I. Mục tiêu

1. Tiếp tục tổ chức thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý nhằm phát hiện, lựa chọn những người có đức, có tài bổ trí đảm nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý tại các cơ quan, đơn vị để đóng góp sức lực, trí tuệ cho sự phát triển của cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Góp phần đổi mới, nâng cao chất lượng công tác bổ nhiệm công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ theo quan điểm chỉ đạo tại Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

II. Yêu cầu

1. Tổ chức thi tuyển đảm bảo đúng quy định của Đảng, Nhà nước và thẩm quyền phân cấp quản lý.

2. Thực hiện quy trình thi tuyển đảm bảo công khai, minh bạch, công bằng, khách quan và có chất lượng, hiệu quả; lựa chọn được người có đủ phẩm chất, năng lực, phù hợp với yêu cầu, vị trí chức danh lãnh đạo, quản lý.

3. Đảm bảo khách quan, công bằng, công khai, dân chủ, cạnh tranh lành mạnh trong quá trình tổ chức thi tuyển.

4. Đảm bảo đối tượng, tiêu chuẩn, điều kiện, trình tự, thủ tục, thời gian, lộ trình, nội dung, hình thức thi tuyển theo quy định tại Đề án và theo quy định của Đảng và Nhà nước hiện hành.

III. Nguyên tắc thực hiện

1. Các cấp ủy thống nhất lãnh đạo, chỉ đạo mọi mặt công tác thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý.

2. Việc tổ chức thi tuyển phải đảm bảo công bằng, công khai, minh bạch, cạnh tranh lành mạnh, đúng thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ; chọn được người giỏi nhất trong số những người đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi để bổ nhiệm vào chức vụ tuyển chọn. Chỉ thực hiện thi tuyển đối với trường hợp bổ nhiệm mới (không áp dụng đối với bổ nhiệm lại).

3. Người tham gia dự tuyển phải đảm bảo về năng lực, trình độ chuyên môn và các điều kiện khác theo yêu cầu của chức vụ tuyển chọn; được quy hoạch chức danh bổ nhiệm nếu là nguồn nhân sự tại chỗ hoặc được quy hoạch chức danh tương đương nếu là nguồn nhân sự từ nơi khác.

4. Khi tổ chức thi tuyển phải có từ 02 người trở lên tham gia dự tuyển vào 01 chức danh tuyển chọn. Trường hợp chỉ có 01 người đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi hoặc không có người đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi thì tập thể lãnh đạo và cấp ủy cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm có trách nhiệm báo cáo cấp trên cử thêm người ở cơ quan khác có đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham gia dự tuyển hoặc quyết định không thi và không thực hiện việc bổ nhiệm đối với chức danh này.

5. Trường hợp cơ quan có thẩm quyền đã quyết định danh sách người đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham gia dự tuyển bảo đảm có ít nhất 02 người dự tuyển vào 01 chức danh tuyển chọn, nhưng đến ngày tổ chức thi chỉ có 01 người dự thi thì hội đồng thi tuyển vẫn tổ chức thi theo kế hoạch.

6. Cán bộ, công chức, viên chức được tuyển chọn phải đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý đăng ký thi tuyển. Kiên quyết không để lọt những người không xứng đáng, không đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn vào đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

Phần thứ tư

ĐỐI TƯỢNG, DỰ KIẾN PHÂN BỐ CHỈ TIÊU VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN THI TUYỂN; HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN; TRÌNH TỰ, THỦ TỤC, HÌNH THỨC THI TUYỂN; XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN VÀ BỔ NHIỆM NGƯỜI TRÚNG TUYỂN

I. Đối tượng, dự kiến phân bổ chỉ tiêu và lộ trình thực hiện thi tuyển

1. Đối tượng tham gia dự tuyển

1.1. Nhân sự tại chỗ (đang công tác tại cơ quan, đơn vị có nhu cầu bổ nhiệm)

a) Cán bộ, công chức, viên chức có đủ điều kiện, tiêu chuẩn và trong quy hoạch của chức danh tuyển chọn, đang công tác tại cơ quan, đơn vị có nhu cầu bổ nhiệm được quyền đăng ký dự tuyển.

b) Cán bộ, công chức, viên chức được quyền không tham gia dự tuyển khi thuộc một trong các trường hợp sau:

- Không đủ sức khỏe dự tuyển (đang mắc bệnh hiểm nghèo; đang mất khả năng nhận thức; bị ốm đau đang điều trị nội trú tại bệnh viện được cơ quan y tế có thẩm quyền từ cấp huyện trở lên xác nhận).

- Đang trong thời gian được cử đi học tập, đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài.

- Cán bộ, công chức, viên chức nữ đang trong thời gian nghỉ chế độ thai sản.

Cán bộ, công chức, viên chức không thuộc đối tượng được quyền không đăng ký tham gia dự tuyển nêu trên, nếu không đăng ký dự tuyển thì hằng năm khi rà soát danh sách quy hoạch, cơ quan, đơn vị rà soát, đưa ra khỏi danh sách quy hoạch năm kế tiếp của chức danh không đăng ký thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý hoặc tương đương hoặc thông báo tới cơ quan, đơn vị liên quan (trường hợp có cơ quan, đơn vị đề nghị quy hoạch).

1.2. Nhân sự từ nơi khác

Cán bộ, công chức, viên chức đang công tác trong các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh Tuyên Quang có đủ điều kiện, tiêu chuẩn và trong quy hoạch của các chức danh tương đương với chức danh tuyển chọn được quyền đăng ký dự tuyển.

2. Dự kiến phân bổ chỉ tiêu và lộ trình thực hiện thi tuyển

2.1. Chức danh lãnh đạo, quản lý diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý

a) Chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý: Thi tuyển 02 chức danh (năm 2024, thi tuyển 01 chức danh cấp phó; năm 2025, thi tuyển 01 chức danh cấp phó).

b) Chức danh diện Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý: Thi tuyển 03 chức danh (năm 2024, thi tuyển 01 chức danh cấp phó; năm 2025, thi tuyển 02 chức danh cấp phó).

(Chi tiết tại Biểu thực hiện thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý giai đoạn năm 2023-2025 kèm theo)

2.2. Chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc các cơ quan, đơn vị

a) Đối với chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố: Giai đoạn 2023-2025, khi thực hiện bổ nhiệm mới thực hiện thi tuyển ít nhất 01 vị trí.

b) Đối với chức danh lãnh đạo, quản lý đơn vị sự nghiệp giáo dục thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; sự nghiệp y tế thuộc Sở Y tế: Mỗi năm thực hiện thi tuyển 50% chức danh lãnh đạo, quản lý.

2.3. Lộ trình thực hiện thi tuyển

- a) Chậm nhất ngày 15/11 hằng năm, các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch và đăng ký số lượng chức danh thi tuyển.
- b) Đánh giá tổng kết thực hiện thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý để bổ nhiệm trên địa bàn tỉnh (quý I/2026).

II. Hồ sơ đăng ký dự tuyển

Hồ sơ dự tuyển gồm:

1. Đơn đăng ký dự tuyển (có mẫu đơn đăng ký dự thi kèm theo).
2. Sơ yếu lý lịch 2C theo quy định hiện hành do cá nhân tự khai và cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ xác nhận; có dán ảnh màu khổ 4x6 và đóng dấu.
3. Bản kê khai tài sản, thu nhập theo mẫu ban hành kèm theo quy định hiện hành (có ký xác nhận của người kê khai và người nhận bản kê khai theo quy định).
4. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị... (có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền).
5. Quyết định tuyển dụng hoặc văn bản thể hiện đã tuyển dụng.
6. Văn bản phê duyệt quy hoạch của cấp có thẩm quyền.

III. Trình tự, thủ tục, hình thức thi tuyển; xác định người trúng tuyển và bổ nhiệm người trúng tuyển

1. Trình tự, thủ tục thi tuyển

1.1. Trên cơ sở chủ trương hoặc kế hoạch thi tuyển đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, yêu cầu, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, tập thể lãnh đạo, cấp ủy cơ quan, đơn vị và bộ phận tham mưu về công tác cán bộ thảo luận và thống nhất về cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện chức danh lãnh đạo, quản lý thi tuyển.

1.2. Cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh tuyển chọn phải thông báo công khai về nhu cầu, tiêu chuẩn, điều kiện của chức danh tuyển chọn; hồ sơ, thời hạn, địa điểm và cá nhân hoặc tổ chức có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển ít nhất 01 lần trên một trong những phương tiện thông tin đại chúng (báo in, báo điện tử, báo nói, báo hình); đồng thời đăng tải trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của cơ quan, đơn vị có chỉ tiêu thi tuyển. Thời hạn nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển ít nhất là 10 ngày làm việc kể từ ngày thông báo.

1.3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển, căn cứ số lượng hồ sơ đăng ký dự tuyển, cấp ủy và tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị có chỉ tiêu thi tuyển báo cáo cơ quan có thẩm quyền quyết định danh sách những người có đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham gia dự tuyển.

1.4. Danh sách người có đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham gia dự tuyển phải được công khai trên trang thông tin điện tử và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của

cơ quan, đơn vị có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh tuyển chọn và cơ quan sử dụng chức danh tuyển chọn trong thời hạn 07 ngày trước khi tổ chức thi tuyển để cán bộ, công chức, viên chức và các tổ chức đoàn thể kiểm tra, giám sát.

1.5. Thành lập hội đồng thi tuyển

Cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức vụ tuyển chọn phải thành lập hội đồng thi tuyển.

Không cử tham gia hội đồng thi tuyển những người là cha, mẹ, anh, chị, em ruột của bên vợ hoặc chồng, con đẻ hoặc con nuôi người tham gia dự tuyển và những người đang trong thời gian bị xem xét xử lý kỷ luật hoặc đang thi hành quyết định kỷ luật.

1.5.1. Số lượng, thành phần hội đồng thi tuyển

a) Đối với chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý

(1) Số lượng: Hội đồng thi tuyển không quá 15 người.

(2) Thành phần:

- Chủ tịch hội đồng: Đại diện Thường trực Tỉnh ủy.

- Phó chủ tịch hội đồng

+ Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

+ 01 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Thư ký hội đồng: Giám đốc Sở Nội vụ.

- Các thành viên còn lại do chủ tịch hội đồng quyết định, phải có ít nhất 70% số thành viên trong Ban Thường vụ Tỉnh ủy tham gia hội đồng thi tuyển; người đứng đầu cơ quan có chức danh thi tuyển (nếu thi tuyển cấp phó); người có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm công tác về lĩnh vực của chức danh thi tuyển.

b) Đối với chức danh diện Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý

(1) Số lượng: Hội đồng thi tuyển không quá 11 người.

(2) Thành phần:

- Chủ tịch hội đồng: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Phó chủ tịch hội đồng: 01 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Thư ký hội đồng: Giám đốc Sở Nội vụ.

- Các thành viên còn lại do chủ tịch hội đồng quyết định, gồm: Các thành viên Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh; người đứng đầu cơ quan có chức danh thi tuyển (nếu thi tuyển cấp phó); lãnh đạo, quản lý có chức vụ cao hơn hoặc giữ ngạch, hạng chức danh nghề nghiệp cao hơn chức vụ, ngạch, hạng chức danh nghề nghiệp thi tuyển, có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm công tác về lĩnh vực của chức danh thi tuyển.

c) Đối với các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý của cấp ủy cơ quan, đơn vị

(1) Số lượng: Hội đồng thi tuyển không quá 11 người; cấp huyện hội đồng thi tuyển có không quá 13 người.

(2) Thành phần:

- Chủ tịch hội đồng: Người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm. Đối với cấp huyện là đại diện thường trực huyện ủy, thành ủy.

- Phó chủ tịch hội đồng: Cấp phó người đứng đầu; cấp huyện là 01 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

- Thư ký hội đồng: Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, bộ phận tham mưu về công tác cán bộ; cấp huyện là Trưởng phòng Nội vụ huyện, thành phố.

- Các thành viên còn lại do chủ tịch hội đồng quyết định, phải có ít nhất 70% số thành viên đại diện cấp ủy (theo phân cấp có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm đối với chức danh thi tuyển), lãnh đạo cơ quan, đơn vị tham gia hội đồng thi tuyển; người đứng đầu cơ quan có chức danh thi tuyển; lãnh đạo, quản lý có chức vụ cao hơn hoặc giữ ngạch, hạng chức danh nghề nghiệp cao hơn chức vụ, ngạch, hạng chức danh nghề nghiệp thi tuyển, có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm công tác về lĩnh vực của chức danh thi tuyển.

1.5.2. Trường hợp cơ quan, đơn vị đang khuyết người đứng đầu thì người được giao quyền, phụ trách, điều hành hoạt động của cơ quan, đơn vị làm chủ tịch hội đồng thi tuyển.

1.5.3. Nhiệm vụ, quyền hạn của hội đồng thi tuyển

- Ban hành nội quy, quy chế kỳ thi (có nội quy, quy chế mẫu kèm theo).

- Thành lập bộ phận giúp việc, gồm: Ban thẩm định hồ sơ, ban ra đề thi, ban coi thi, ban phách, ban chấm thi (bài thi viết).

- Tổ chức chấm điểm bài thi viết; lựa chọn chủ đề đề án và chấm điểm đề án, trình bày đề án của người dự tuyển (toàn bộ thành viên hội đồng thi tuyển tham gia chấm điểm trình bày đề án); thông báo kết quả thi đến người dự tuyển.

- Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình tổ chức thi tuyển.

- Báo cáo người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm xem xét, quyết định bổ nhiệm theo quy định.

1.6. Bộ phận giúp việc hội đồng thi tuyển

Không cử tham gia bộ phận giúp việc hội đồng thi tuyển những người là cha, mẹ, anh, chị, em ruột của bên vợ hoặc chồng, vợ hoặc chồng, con đẻ hoặc con nuôi người tham gia dự tuyển và những người đang trong thời gian bị xem xét xử lý kỷ luật hoặc đang thi hành quyết định kỷ luật.

a) Ban thẩm định hồ sơ

- Thành phần gồm: Trưởng ban và các thành viên, trong đó có một thành viên kiêm thư ký.

- Nhiệm vụ: Căn cứ các quy định về tiêu chuẩn, điều kiện của vị trí dự tuyển, giúp hội đồng thi tuyển thẩm định hồ sơ đủ hoặc không đủ điều kiện dự tuyển.

b) Ban ra đề thi

Cơ quan, đơn vị có thể ra đề thi, chấm thi hoặc đặt hàng xây dựng ngân hàng câu hỏi, đáp án; đề nghị các cơ quan, đơn vị phối hợp, giúp đỡ ra đề thi, chấm thi đảm bảo quá trình biên soạn, bảo quản đề thi theo chế độ tài liệu mật trong suốt thời gian biên soạn ngân hàng cho đến khi công bố đề thi (mỗi nội dung gồm 03 câu hỏi).

- Nhiệm vụ: Tham mưu, giúp hội đồng thi tuyển xây dựng ngân hàng đề thi viết và thang điểm của từng đề thi viết cho chức danh thi tuyển và đáp án chấm thi.

Hội đồng thi tuyển có thể tự xây dựng đề thi được quy định tại Đề án này hoặc cơ quan, đơn vị tổ chức thi tuyển đặt hàng cơ quan, đơn vị đủ điều kiện, tiêu chuẩn cung cấp ngân hàng câu hỏi để chủ tịch hội đồng thi tuyển quyết định chọn đề thi viết trong các đề thi do ban ra đề thi chuẩn bị (các đề thi không trùng về nội dung), đảm bảo bí mật đề thi theo chế độ tài liệu mật.

- Điều kiện: Người được cử làm thành viên ban ra đề thi không được tham gia ban coi thi.

c) Ban coi thi

- Thành phần gồm: Trưởng ban và các thành viên, trong đó có một thành viên kiêm thư ký. Thành viên ban coi thi là công chức, viên chức thuộc cơ quan, đơn vị có thẩm quyền bổ nhiệm do chủ tịch hội đồng thi tuyển quyết định.

- Nhiệm vụ: Giúp hội đồng thi tuyển tổ chức kỳ thi theo quy chế và nội quy kỳ thi; thực hiện nhiệm vụ coi thi theo sự phân công của trưởng ban coi thi.

- Nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của thành viên kiêm thư ký: Ghi biên bản các cuộc họp, hoạt động của ban coi thi và thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của trưởng ban coi thi.

- Điều kiện: Người được cử làm thành viên ban coi thi không được tham gia ban chấm thi, ban phách, ban chấm phúc khảo (nếu có).

d) Ban phách

- Thành phần gồm: Trưởng ban và các thành viên, trong đó có một thành viên kiêm thư ký.

- Nhiệm vụ: Nhận bài thi còn nguyên niêm phong của ban coi thi từ thư ký hội đồng thi tuyển, thực hiện việc đánh số phách, rọc phách các bài thi; bảo mật số phách; bàn giao bài thi và đầu phách được đóng trong túi còn niêm phong cho thư ký hội đồng thi tuyển.

- Điều kiện: Người được cử làm thành viên ban phách không được tham gia ban coi thi, ban chấm thi, ban chấm phúc khảo (nếu có).

đ) Ban chấm thi

- Thành phần gồm: Trưởng ban và các thành viên, trong đó có một thành viên kiêm thư ký. Có ít nhất hai thành viên thực hiện nhiệm vụ chấm thi.

- Nhiệm vụ: Tổ chức chấm thi theo đúng nội quy, quy chế kỳ thi. Nhận bài thi còn nguyên niêm phong của ban phách từ thư ký hội đồng thi tuyển, thực hiện việc chấm thi theo đúng đáp án và thang điểm; bảo mật số điểm bài thi; bàn giao bài thi đã chấm đã được niêm phong theo quy định cho thư ký hội đồng thi tuyển.

- Điều kiện: Người được cử làm thành viên ban chấm thi không được tham gia ban coi thi, ban phách, ban chấm phúc khảo (nếu có).

2. Hình thức thi tuyển (thi tuyển thực hiện theo 02 vòng thi)

2.1. Vòng 1: Thi viết

a) Nội dung thi: Kiến thức chung về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chuyên ngành, lĩnh vực thi tuyển; hiểu biết về nghiệp vụ quản lý chuyên ngành, lĩnh vực thi tuyển; về chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn của chức vụ dự tuyển và các nội dung khác do hội đồng thi tuyển quy định. Bài thi được chấm theo thang điểm 100. Đáp án chi tiết đến thang điểm 5, số lượng câu hỏi mỗi đề tối đa 03 câu.

b) Chủ tịch hội đồng thi tuyển chỉ đạo ban coi thi tổ chức thi, thời gian thi 180 phút.

c) Chậm nhất sau 03 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức thi, chủ tịch hội đồng thi tuyển quyết định chọn ít nhất 02 thành viên hội đồng thi tuyển để thực hiện việc chấm bài thi theo đáp án đã được ban ra đề thi xây dựng. Bài thi phải được rọc phách theo quy định trước khi chuyển đến các thành viên hội đồng thi tuyển được chọn để chấm thi.

Các thành viên hội đồng thi tuyển chấm bài thi độc lập và trong thời hạn 02 ngày làm việc phải gửi kết quả chấm thi cho thư ký hội đồng thi tuyển để tổng hợp, báo cáo hội đồng thi tuyển trước khi thông báo đến người dự tuyển.

d) Kết quả bài thi là điểm trung bình cộng của các thành viên hội đồng thi tuyển tham gia chấm thi. Người dự tuyển phải có kết quả bài thi đạt từ 50 điểm trở lên mới được tham gia phần thi trình bày đề án.

đ) Chậm nhất sau 03 ngày làm việc kể từ ngày chấm thi xong, hội đồng thi tuyển phải thông báo kết quả chấm bài thi đến người dự tuyển. Người dự tuyển được quyền gửi đơn đề nghị phúc khảo trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo kết quả chấm thi.

e) Chậm nhất sau 03 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nhận đơn phúc khảo, chủ tịch hội đồng thi tuyển quyết định chọn ít nhất 02 thành viên khác (không phải

những người đã chấm bài thi trước khi phúc khảo) của hội đồng thi tuyển để thực hiện việc chấm phúc khảo bài thi và thông báo kết quả đến người dự tuyển có đơn đề nghị phúc khảo.

Các thành viên hội đồng thi tuyển chấm phúc khảo bài thi độc lập và trong thời hạn 02 ngày làm việc phải gửi kết quả chấm phúc khảo cho thư ký hội đồng thi tuyển để tổng hợp, báo cáo hội đồng thi tuyển trước khi thông báo đến người dự tuyển có đơn đề nghị phúc khảo.

g) Chậm nhất sau 03 ngày làm việc kể từ ngày chấm phúc khảo xong, hội đồng thi tuyển thông báo kết quả đến người dự tuyển có đơn đề nghị phúc khảo.

h) Chậm nhất sau 05 ngày làm việc kể từ ngày thông báo kết quả chấm thi (trường hợp có đơn đề nghị phúc khảo thì chậm nhất sau 05 ngày làm việc kể từ ngày thông báo kết quả chấm phúc khảo), hội đồng thi tuyển phải có văn bản thông báo để người dự tuyển có kết quả bài thi đạt 50 điểm trở lên tham gia phần thi trình bày đề án.

2.2. Vòng 2: Thi trình bày đề án

Người dự tuyển sau khi đạt bài thi viết (từ 50 điểm trở lên) mới được thi trình bày đề án.

a) Chuẩn bị đề án

Trên cơ sở tiêu chuẩn, điều kiện chức danh, vị trí việc làm thi tuyển, thí sinh đăng ký chủ đề đề án với hội đồng thi tuyển 10 ngày trước ngày bảo vệ đề án. Sau khi hội đồng thi tuyển duyệt chủ đề đề án, thí sinh có 07 ngày chuẩn bị đề án. Số lượng đề án được chuẩn bị 02 bản. Trước ngày thi ít nhất 03 ngày, thí sinh nộp đề án cho thư ký hội đồng thi tuyển.

b) Thành phần tham dự phần thi trình bày đề án của người dự tuyển, gồm:

- Toàn bộ hội đồng thi tuyển.
- Cấp ủy, tập thể lãnh đạo cơ quan quản lý chức danh thi tuyển; đại diện tổ chức đoàn thể của cơ quan, đơn vị có chức danh thi tuyển; cấp trưởng, cấp phó của cơ quan, đơn vị sử dụng chức danh thi tuyển.
- Thí sinh cùng dự thi vào chức danh thi tuyển.

c) Phần đặt câu hỏi chất vấn đối với thí sinh dự tuyển

Theo phân công của chủ tịch hội đồng thi tuyển, thành viên hội đồng thi tuyển đặt câu hỏi chất vấn; thí sinh có tối đa 05 phút chuẩn bị câu trả lời cho mỗi câu hỏi và có ít nhất 07 phút trả lời mỗi câu hỏi của thành viên hội đồng thi tuyển.

Kết thúc phần trả lời của thí sinh, thành viên hội đồng thi tuyển đã đặt câu hỏi với thí sinh phải có đánh giá kết quả nội dung trả lời của thí sinh, đạt bao nhiêu phần trăm (%) so với đáp án.

Sau phần đặt câu hỏi của thành viên hội đồng thi tuyển, thí sinh khác cùng dự thi vào chức danh thi tuyển đặt câu hỏi đối với mỗi thí sinh dự thi, thí sinh dự thi sẽ trả lời ngay sau khi nhận được câu hỏi. Thí sinh đã đặt câu hỏi phải có đánh giá kết quả nội dung trả lời của thí sinh. Chủ tịch hội đồng thi tuyển điều hành và quyết định việc thí sinh dự tuyển phải trả lời câu hỏi chất vấn của những thí sinh khác cùng dự thi vào chức danh thi tuyển, đảm bảo đúng chủ đề và thời gian trả lời chất vấn của người dự tuyển.

Thành viên hội đồng thi tuyển chấm phần trả lời của thí sinh đồng thời chấm phần đặt câu hỏi của thí sinh khác đối với thí sinh dự thi, phần điểm này được cộng vào phần thi của thí sinh đặt câu hỏi.

d) Thời gian thi trình bày đề án tối đa 30 phút. Thời gian trả lời các câu hỏi chất vấn về đề án tối đa 30 phút; thời gian trả lời mỗi câu hỏi chất vấn không quá 07 phút. Mỗi câu trả lời quá thời gian quy định, thí sinh sẽ bị trừ 02 điểm trong tổng điểm đã đạt được.

đ) Điểm đề án và trình bày đề án được chấm theo thang điểm 100. Cơ cấu điểm gồm 3 phần, cụ thể như sau:

- Xây dựng đề án: 20 điểm.
- Bảo vệ đề án: 40 điểm.
- Trả lời, đặt các câu hỏi chất vấn đối với thí sinh khác: 40 điểm.

Trên cơ sở chủ đề đề án thí sinh đăng ký, hội đồng thi tuyển xây dựng đáp án bao gồm những nội dung chính đề án để làm cơ sở chấm điểm. Thí sinh được bốc thăm thứ tự trình bày đề án để đảm bảo tính khách quan, công bằng. Thang điểm chi tiết từng phần thi do hội đồng thi tuyển thống nhất, quyết định trước khi nhận và chấm đề án. Đáp án chấm thi phải có thang điểm chi tiết đến 5 điểm.

Các thành viên hội đồng thi tuyển thực hiện chấm điểm đề án và trình bày đề án của người dự tuyển theo từng phần và gửi kết quả chấm thi (tổng số của cả 3 phần) cho thư ký hội đồng thi tuyển để tổng hợp, báo cáo hội đồng thi tuyển trước khi công bố.

e) Kết quả điểm đề án và trình bày đề án của người dự tuyển là điểm trung bình cộng của các thành viên hội đồng thi tuyển tham gia chấm thi. Trường hợp có thành viên hội đồng thi tuyển cho tổng số điểm chênh lệch (cao hơn hoặc thấp hơn) từ 10% trở lên so với điểm trung bình cộng của các thành viên hội đồng thi tuyển tham gia chấm thi thì điểm của thành viên này không được tính; kết quả điểm thi trình bày đề án của người dự tuyển được tính theo kết quả cho điểm của các thành viên còn lại của hội đồng thi tuyển.

g) Hội đồng thi tuyển phải công bố công khai kết quả điểm thi trình bày đề án của những người dự tuyển ngay sau khi kết thúc việc tổ chức thi trình bày đề án. Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả điểm thi trình bày đề án.

3. Xác định người trúng tuyển và bổ nhiệm người trúng tuyển

3.1. Trên cơ sở báo cáo của hội đồng thi tuyển về kết quả điểm đề án và trình bày đề án của người dự tuyển, trong thời hạn 03 ngày làm việc, người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức vụ tuyển chọn đối với người có số điểm đề án và trình bày đề án cao nhất (trong số những người đạt trên 50 điểm). Trường hợp có nhiều người cùng có kết quả điểm đề án và trình bày đề án cao nhất bằng nhau thì đưa ra lấy ý kiến của cấp ủy, lãnh đạo cơ quan, đơn vị biểu quyết lựa chọn.

3.2. Chậm nhất sau 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại điểm 3.1 nêu trên, cấp ủy, tập thể lãnh đạo có thẩm quyền bổ nhiệm hoặc cấp ủy cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức vụ tuyển chọn phải có ý kiến bằng văn bản về đề nghị của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm (tập thể lãnh đạo hoặc cấp ủy không thực hiện bỏ phiếu kín).

Trường hợp người được đưa ra lấy ý kiến mà tập thể lãnh đạo hoặc cấp ủy cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức vụ tuyển chọn không đồng ý thì tập thể lãnh đạo hoặc cấp ủy đó phải nêu rõ lý do; nếu lý do hợp lý (mới phát hiện người dự tuyển không đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm) thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức vụ tuyển chọn tiếp tục chọn người có kết quả điểm thi trình bày đề án thấp hơn liền kề tổng số những người đạt trên 50 điểm để đưa ra lấy ý kiến tập thể lãnh đạo có thẩm quyền bổ nhiệm hoặc cấp ủy cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức vụ tuyển chọn.

3.3. Căn cứ ý kiến của cấp ủy, tập thể lãnh đạo cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức vụ tuyển chọn trao đổi, nếu không phát hiện có sai phạm trong quá trình tổ chức tuyển chọn thì thống nhất đề người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức vụ tuyển chọn ban hành quyết định bổ nhiệm người trúng tuyển.

3.4. Phiếu tổng hợp điểm được niêm phong 01 bản phục vụ thanh tra, kiểm tra (nếu có).

Phần thứ năm TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

1. Rà soát cơ cấu tổ chức, trước mắt ưu tiên việc bổ nhiệm chức danh lãnh đạo, quản lý tại các cơ quan, đơn vị thông qua hình thức thi tuyển; đề xuất phân bổ chỉ tiêu thi tuyển hằng năm của các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, như sau:

- Chỉ tiêu thi tuyển đối với chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh: Mỗi năm thực hiện thi tuyển 50% tổng số chức danh lãnh đạo, quản lý bổ nhiệm trong năm.

- Chỉ tiêu thi tuyển đối với chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc và trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố: Mỗi năm thực hiện thi tuyển 50% đối với chức danh lãnh đạo, quản lý là công chức; 30% chức danh lãnh đạo, quản lý là viên chức.

2. Căn cứ chỉ tiêu phân bổ thi tuyển, tổ chức triển khai thực hiện thi tuyển đảm bảo đúng quy định hiện hành.

3. Trước ngày 20 tháng cuối quý, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) kết quả thực hiện thi tuyển theo mẫu biểu số 01 và biểu số 02 kèm theo Đề án này.

II. Sở Nội vụ

1. Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Đề án này theo quy định.

2. Tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập đoàn giám sát thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý theo quy định.

3. Cử công chức phối hợp tham gia biên soạn ngân hàng đề thi và đáp án thi tuyển tại các cơ quan, đơn vị.

4. Kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện các nội dung thi tuyển đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định.

5. Tham mưu tổng kết thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 theo quy định.

III. Sở Tài chính

Hướng dẫn xây dựng dự toán, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí triển khai thực hiện Đề án theo quy định.

IV. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Tuyên Quang

Tham mưu và thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền đến cán bộ, công chức, viên chức về Đề án này. Đăng tải, đưa tin các thông tin thi tuyển, vị trí chức danh thi tuyển trên Báo Tuyên Quang, Đài Phát thanh và Truyền hình.

V. Các cơ quan, đơn vị có liên quan

Theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm cử cán bộ, công chức, viên chức có năng lực, kinh nghiệm công tác tham gia hội đồng thi tuyển khi có yêu cầu; thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan theo yêu cầu, đề nghị của cơ quan có thẩm quyền.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Đề án này, nếu có vướng mắc phát sinh vượt thẩm quyền giải quyết, các cơ quan, đơn vị báo cáo, đề xuất bằng văn bản gửi Sở Nội vụ tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.
